

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018//HS-ST
Ngày 18 - 6 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Văn Hợp.

Bà Vy Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phần - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nông Văn A sinh ngày 03 tháng 01 năm 1993 tại xã L, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã L, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nông Văn M và bà Hoàng Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị tạm giam tại Công an huyện Chi Lăng từ ngày 06/9/2017 đến 19/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị **Nông Thị D**, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện G, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Chị Nông Thị K, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 05/9/2017, tại km 55+00 quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn M, xã V, huyện C tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng phối hợp với Tổ tuần tra Cảnh sát giao thông Tùng Diễn - Phòng PC67 Công an tỉnh Lạng Sơn dừng xe mô tô biển kiểm soát 11B1-205.63 do Nông Văn A điều khiển lưu thông hướng Lạng Sơn - Hà Nội. Phát hiện thu giữ một bao tải chứa màu xanh bên trong có thùng bìa carton đựng 10 khối hộp có kích thước 14cm x14cm x 15cm, bên trong mỗi khối hộp có 36 ống hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau và 01 khối hình trụ tròn bên trong có các vật hình trụ được liên kết với nhau bằng dây dẫn, A khai nhận là pháo do A mua từ Trung Quốc mang về Việt Nam để tiêu thụ. Công an huyện Chi Lăng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, đồ vật gồm: 15kg pháo, 01 xe mô tô biển kiểm soát 11B1-205.63 (xe của gia đình Nông Văn A) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 5267/C54-P2 ngày 18/10/2017 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận: Các vật hình trụ vỏ giấy màu đỏ, một đầu mỗi vật có gắn một đoạn dây ngòi được liên kết với nhau thành một tràng (thu giữ của Nông Văn A) đều là pháo nổ. Khối hộp vỏ giấy màu đỏ bên trong gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy (thu giữ của Nông Văn A) là pháo hoa, loại pháo này khi đốt có phát ra tiếng nổ.

Tại Công văn số 05/C54-P2 ngày 08/01/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã giải thích: Pháo hoa trong kết luận giám định nói trên đều có chứa thuốc pháo.

Tại Cơ quan điều tra Nông Văn A khai nhận: Ngày 29/8/2017 Nông Văn A đi sang Trung Quốc làm thuê (chặt mía), đến ngày 05/9/2017 A về Việt Nam, trên đường đi đến khu vực chợ U (Trung Quốc), A gọi điện thoại cho Nguyễn Văn J, sinh năm 1987, ở thôn X, xã E, huyện T, tỉnh Bắc Giang là người A quen khi đi làm thuê ở tỉnh Bắc Ninh, mục đích hỏi xem chỗ J đang làm có việc gì làm không. Qua nói chuyện J biết A đang ở Trung Quốc nên đặt vấn đề bảo A mua pháo mang về tỉnh Bắc Ninh (địa điểm chưa hẹn trước) bán cho J với giá 300.000đ một giàn pháo loại 36 quả/giàn, thấy bên Trung Quốc giá pháo rẻ nên A đồng ý. Sau đó A đi vào cửa hàng tại chợ U và mua với một người đàn ông

Trung Quốc 10 giàn pháo loại 36 quả/giàn và một bánh pháo dây với giá 1.155.000đ (tiền Việt nam), người đàn ông Trung Quốc cho pháo vào thùng cattong và lồng bao tải dứa màu xanh đưa cho A, A vác pháo theo đường mòn, ngồi bè qua sông R, Cao Bằng về Việt Nam và vào chỗ gửi xe ở khu vực cửa khẩu R, Cao Bằng (A đã gửi trước khi sang Trung Quốc) và lấy xe mô tô biển kiểm soát 11B-205.63 rồi buộc pháo lên xe vận chuyển từ Cao Bằng về tỉnh Bắc Ninh, khi đi đến km 55+00 quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn M, xã V, huyện C tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an huyện Chi Lăng phối hợp với Đội tuần tra kiểm soát giao thông Tùng Diễn Phòng PC67 Công an tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật.

Ngày 08/12/2017 Công an huyện Chi Lăng tiến hành xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu hủy toàn bộ số pháo sau giám định (12,6kg) và 01 thùng bia cát tông, 01 bao tải dứa màu xanh.

Đối với Nguyễn Văn J, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai nhưng J không nhận được liên hệ trao đổi mua bán pháo với A, quá trình điều tra, xử lý vụ án J đã đi khỏi địa phương không biết đi đâu làm gì, nên chưa làm rõ được hành vi và mức độ liên quan, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành điều tra xử lý sau.

Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 29 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Nông Văn A về tội Buôn lậu quy định tại điểm c khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn A đã khai nhận hành vi sang Trung Quốc mua pháo nổ về Việt Nam bán và toàn bộ nội dung vụ án.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên trình bày bản luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nông Văn A theo tội danh và điều luật như trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Nông Văn A phạm tội: “Buôn lậu”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 153; các điểm h, p khoản 1 Điều 46, các khoản 1,2 Điều 60, Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách. Về phạt bổ sung đề nghị không áp dụng. Về vật chứng: Trả xe mô tô biển kiểm soát 11B1-205.63 cho chủ sở hữu. Trả cho Nông Văn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung. đề nghị công nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra.

Bị cáo Nông Văn A không có ý kiến tranh luận, bị cáo thừa nhận việc xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét

xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn A khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Chi Lăng lập ngày 05/9/2017, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, có đủ cơ sở để kết luận:

[3] Ngày 05/9/2017 Nông Văn A đã có hành vi mua 10 giàn pháo loại 36 quả/giàn và 01 bánh pháo dây, tổng trọng lượng 15 kg tại chợ U, Trung Quốc giá 1.155.000đ, (một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) mang về Việt Nam với mục đích vận chuyển về tỉnh Bắc Ninh bán kiếm lời. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi A đang trên đường vận chuyển pháo trên xe mô tô biển kiểm soát 11B-205.63, đến km 55+00 quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn M, xã V, huyện C tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

[4] Bị cáo Nông Văn A là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ khả năng để nhận thức việc buôn bán pháo nổ là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích mua pháo về để bán kiếm lời, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi vượt biên giới sang Trung Quốc buôn bán pháo nổ với số lượng lớn (15 kg). Bị cáo đã vi phạm các quy định như: Chỉ thị 406/CT-TTg ngày 08/8/1994 của Thủ tướng chính phủ về việc cấm vận chuyển, buôn bán và đốt pháo. Nghị quyết số 05/CP ngày 11/10/1997 của Chính phủ về việc cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo, Nghị định số 36/2009/NĐ-CP của Chính phủ về Quản lý, sử dụng pháo. Vậy đã có đủ các căn cứ để kết luận bị cáo Nông Văn A phạm tội “Buôn lậu”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Nông Văn A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về kinh tế. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật: Cấm vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo, bị cáo biết nhưng vẫn vi phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo là có căn cứ đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[6] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nông Văn A.

[7] Về tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo lợi dụng việc thông thuộc địa hình biên giới, vượt biên sang Trung Quốc mua pháo nổ đem về bán kiếm lời; về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; về tình tiết tăng nặng: Không có; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nông Văn A thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, tu dưỡng, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[8] Trên cơ sở xem xét đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy Nông Văn A là người dân lao động, làm ăn lương thiện, có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương, có 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, có nhân thân tốt, nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết, để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ cho bị cáo tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng: Trả xe mô tô biển kiểm soát 11B1-205.63 cho chủ sở hữu là chị Nông Thị D và chị Nông Thị K (xe là tài sản chung nhưng cho Nông Văn A đứng tên) do Nông Văn A đã sử dụng trái phép vào việc vận chuyển pháo. Trả cho Nông Văn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vì tuy bị cáo khai đã sử dụng điện thoại để liên lạc với Nguyễn Văn J nhưng Nguyễn Văn J không thừa nhận nên không có đủ căn cứ để xác định bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi

Lăng đã tiến hành tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ thu giữ của bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật nên được ghi nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Nông Văn J phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 153; các điểm h, p khoản 1 Điều 46, các khoản 1, 2 Điều 60, Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn J phạm tội: “Buôn lậu”.

Xử phạt bị cáo Nông Văn J 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18/6/2018. Giao bị cáo Nông Văn J cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Q, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nông Văn A có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE màu sơn xám - đen, biển kiểm soát 11B1-205.63 cho chủ sở hữu là chị Nông Thị D, nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện G, tỉnh Cao Bằng và chị Nông Thị K, nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Trả cho Nông Văn A 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 30/5/2018).

Về án phí: Buộc bị cáo Nông Văn A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh